

## QUỐC HỘI

### THÔNG CÁO

của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngày 22 tháng 1 năm 1981, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã họp phiên thường lệ dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội Trường-Chinh.

Tham dự phiên họp này có các đồng chí đại diện Hội đồng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Ủy ban dự án pháp luật của Quốc hội.

1. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã phê chuẩn việc sửa đổi và thành lập một số tổ chức mới trong bộ máy Nhà nước:

a) Chia Bộ Điện và than thành hai Bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và than;

b) Chia Bộ Lương thực và thực phẩm thành hai Bộ: Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực.

2. Theo đề nghị của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về nhân sự của Hội đồng Chính phủ.

3. Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ và sau khi nghe thuyết trình của Ủy ban dự án pháp luật của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh sửa đổi và bổ sung một số điều khoản trong Pháp lệnh năm 1961 quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

4. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã kiểm điểm kết quả kỳ họp thứ 7 của Quốc hội khóa VI.

5. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định một số vấn đề về công tác xét xử của Tòa án nhân dân tối cao.

**PHÁP LỆNH** ngày 22-1-1981 sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Pháp lệnh năm 1961 quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

### ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào nghị quyết ngày 18-12-1980 của Quốc hội quy định một số điểm về việc thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:*

*Sau khi xét đề nghị của Hội đồng Chính phủ về việc sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Pháp lệnh năm 1961 quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp cho phù hợp với Hiến pháp mới và tình hình nhiệm vụ mới;*

*Sau khi nghe ý kiến của Ủy ban dự án pháp luật của Quốc hội.*

### QUYẾT NGHỊ

Sửa đổi và bổ sung một số điều khoản của Pháp lệnh quy định thể lệ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1961 như sau:

- Điều 1. —

Thay điều 2, điều 3 và điều 4 bằng điều 2 mới như sau:

Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, từ mười tám tuổi trở lên đều có quyền bầu cử, và từ hai mươi một tuổi trở lên đều có thể được bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp, trừ những người mất trí và những người bị pháp luật hoặc tòa án nhân dân tước các quyền đó.

Công dân đang ở trong quân đội nhân dân có quyền bầu cử và có thể được bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 2. —

**Sửa điều 11** như sau :

1. *Hội đồng nhân dân xã, phường và thị trấn.*

Xã, phường và thị trấn miền xuôi có từ 2000 người trở xuống được bầu cử 20 đại biểu; có trên 2000 người thì cứ thêm 200 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 50 đại biểu.

Các xã dưới 300 người được bầu từ 15 đến 20 đại biểu.

2. *Hội đồng nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh và thị xã.*

Huyện miền xuôi và quận có từ 50000 người trở xuống được bầu cử 40 đại biểu; có trên 50000 người thì cứ thêm 4000 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 70 đại biểu.

Huyện miền núi và hải đảo có từ 20000 người trở xuống được bầu cử 40 đại biểu; có trên 20000 người thì cứ thêm từ 1500 người đến 2000 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 70 đại biểu.

Thành phố thuộc tỉnh có từ 60000 người trở xuống được bầu cử 50 đại biểu; có trên 60000 người thì cứ thêm 5000 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 80 đại biểu.

Thị xã có từ 20000 người trở xuống được bầu cử 40 đại biểu; có trên 20000 người thì cứ thêm 2000 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 70 đại biểu.

3. *Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đặc khu Vũng Tàu — Côn Đảo.*

Tỉnh miền xuôi có từ 500000 người trở xuống được bầu cử 70 đại biểu; có trên 500000 người thì cứ thêm 20000 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 140 đại biểu.

Tỉnh miền núi có từ 250000 người trở xuống được bầu cử 70 đại biểu; có trên

250000 người thì cứ thêm 10000 người được bầu thêm 1 đại biểu, nhưng tổng số không được quá 140 đại biểu.

Thành phố trực thuộc trung ương có từ 600000 người trở xuống được bầu cử 70 đại biểu; có trên 600000 người thì cứ thêm 20000 người được bầu thêm 1 đại biểu.

Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được bầu không quá 160 đại biểu.

Thành phố Hải Phòng được bầu không quá 140 đại biểu.

Đặc khu Vũng Tàu — Côn Đảo được bầu 50 đại biểu.

Điều 3. —

**Sửa điều 25** như sau :

Ở mỗi đơn vị bầu cử, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam ở địa phương kết hợp việc tham khảo ý kiến của tập thể nhân dân lao động ở cơ sở với việc hiệp thương với các chính đảng, các đoàn thể nhân dân để giới thiệu danh sách những người ứng cử.

Điều 4. —

**Sửa điều 28** như sau :

Chậm nhất là 25 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam ở địa phương phải nộp tại Hội đồng bầu cử :

1. Giấy giới thiệu người ứng cử;
2. Đơn ứng cử của những người được giới thiệu có ghi tên, tuổi, nghề nghiệp, nguyên quán địa chỉ, nơi ra ứng cử;
3. Giấy chứng nhận người ứng cử có đủ điều kiện ứng cử nói ở điều 1.

Khi nhận các giấy tờ nói trên, Hội đồng bầu cử phải cấp giấy biên nhận.

Điều 5. —

**Sửa điều 31** như sau :

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam ở địa phương, các chính đảng, các đoàn thể nhân dân, cũng như công dân Việt Nam, theo quy định của pháp luật, có quyền cổ động bằng mọi hình thức để giới thiệu người ứng cử.

Người ứng cử có quyền cổ động cho bản thân mình, theo quy định của pháp luật.

Điều 6. —

Sửa tên chương X như sau :

Chương X: Việc xử lý những hành động vi phạm Pháp lệnh bầu cử.

Điều 7. —

Sửa điều 61 như sau :

Người nào dùng các thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử, ứng cử và bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân, thì có thể bị phạt tù đến hai năm.

Điều 8. —

Sửa điều 62 thành điều 62a như sau :

Thành viên hội đồng bầu cử, ban bầu cử, tổ bầu cử, hội đồng giám sát việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường và thị trấn, và nhân viên các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, các đơn vị bộ đội và mọi công dân có trách nhiệm trong công tác bầu cử phạm tội giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu hoặc dùng mọi thủ đoạn khác để làm sai lạc kết quả bầu cử hoặc bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân, thì có thể bị phạt tù đến ba năm.

Điều 9. —

Thêm điều 62b mới như sau :

Trong những trường hợp vi phạm Pháp lệnh bầu cử vì mục đích phản cách mạng, thì người phạm tội bị trừng trị theo pháp luật hiện hành về tội phản cách mạng.

Điều 10. —

Sửa điều 63 như sau :

Mọi người có quyền tố cáo những việc làm trái pháp luật trong lúc bầu cử hoặc bãi miễn đại biểu Hội đồng nhân dân. Ai cản trở hoặc trả thù người tố cáo thì có thể bị phạt tù đến ba năm.

Điều 11. —

Hội đồng Chính phủ<sup>(1)</sup> quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

Hà Nội, ngày 22 tháng 1 năm 1981

Ủy ban thường vụ Quốc hội  
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

## PHỦ CHỦ TỊCH

**LỆNH** của Chủ tịch nước số 19-LCT  
ngày 23-1-1981 **bỏ nhiệm và  
miễn nhiệm một số thành viên  
của Hội đồng Chính phủ.**

### LỆNH CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào điểm 3 nghị quyết ngày 18 tháng 12 năm 1980 của Quốc hội quy định một số điểm về việc thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam :*

*Căn cứ vào nghị quyết ngày 22 tháng 1 năm 1981 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,*

Nay **bỏ nhiệm và miễn nhiệm một số thành viên của Hội đồng Chính phủ** như sau :

1. Đồng chí Trần Quỳnh thôi giữ chức Bộ trưởng Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để giữ chức Phó thủ tướng Chính phủ.

2. Đồng chí Vũ Tuấn thôi giữ chức Bộ trưởng Phủ thủ tướng để giữ chức Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực phẩm.

3. Đồng chí Hồ Việt Thắng thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Lương thực và thực phẩm.

4. Đồng chí La Lâm Gia giữ chức Bộ trưởng Bộ Lương thực.

5. Đồng chí Trần Văn Hiền thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội thương.

6. Đồng chí Trần Phương thôi giữ chức Bộ trưởng Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước để giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội thương.

7. Đồng chí Nguyễn Thanh Bình thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Thủy lợi.

(1) Sau này là Hội đồng Bộ trưởng.